

MẠNG XÃ HỘI VỚI QUAN HỆ XÃ HỘI CỦA NGƯỜI GIÁY VÀ NGƯỜI HMÔNG Ở VÙNG BIÊN GIỚI TỈNH LÀO CAI (Trường hợp xã Quang Kim và xã Tả Ngải Chồ)

LÊ NGỌC HUYNH*

Internet, mạng xã hội trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của người Giáy và Hmông. Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp dân tộc học với các cuộc khảo sát thực địa, thu thập tư liệu bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mức độ sử dụng Facebook, Zalo, Wechat nhiều giúp người Giáy và người Hmông duy trì và mở rộng các mối quan hệ xã hội, tìm kiếm cơ hội phát triển kinh tế, gìn giữ văn hóa tộc người, đồng thời hướng đến giá trị chung của tộc người, đất nước. Tuy nhiên, việc tiếp nhận các nguồn thông tin độc hại, không chính xác từ mạng xã hội cũng phần nào làm ảnh hưởng đến bản sắc văn hóa của các tộc người này, tiềm ẩn nguy cơ bất ổn xã hội, an ninh quốc phòng.

Từ khóa: quan hệ xã hội, mạng xã hội, ý thức quốc gia, ý thức dân tộc

Nhận bài ngày: 27/5/2023; *đưa vào biên tập:* 29/5/2023; *phản biện:* 07/9/2023; *duyet đăng:* 15/9/2023

1. DẪN NHẬP

Khoa học kỹ thuật phát triển dẫn đến sự ra đời của nhiều mạng xã hội như Facebook, Youtube, Twitter và Wechat... Với tính năng đăng tải hình ảnh, chia sẻ video, trạng thái, mạng xã hội cho phép con người chia sẻ thông tin, kết nối và duy trì các mối quan hệ xã hội. Do đó, mạng xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của xã hội toàn cầu (Swayer, Chen, 2012: 151).

Từ cuối thập niên 2000 đến nay, internet và mạng xã hội phát triển nhanh chóng ở Việt Nam. Để hội nhập và đẩy nhanh phát triển kinh tế, xã

hội, Chính phủ Việt Nam đầu tư mạnh mẽ vào phát triển cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc; internet và mạng di động 3G, 4G đã phủ sóng rộng khắp vùng biên giới, hải đảo và trở nên phổ biến với mọi người dân. Theo ước tính, mạng internet đã phủ sóng 80-90% các tỉnh miền núi phía Bắc, trong đó tỉnh Lào Cai có mức độ phủ sóng 98% vào năm 2019 (Trần Hữu Sơn, Trần Thùy Dương, 2020: 361). Cùng với đó, điện thoại thông minh giá rẻ sản xuất từ Trung Quốc phù hợp với khả năng tài chính của người dân vùng biên giới, nên mức độ sử dụng internet và mạng xã hội của hộ gia đình các dân tộc thiểu số tăng lên 92,5% trong giai đoạn 2015-2019 (Quỳnh Chi, 2021).

* Viện Dân tộc học.

Khu vực biên giới tỉnh Lào Cai là nơi cư trú lâu đời của nhiều tộc người thiểu số. Trong truyền thống, các mối quan hệ xã hội chủ yếu của các tộc người này diễn ra trong phạm vi tộc người với quy mô nhỏ tại gia đình, dòng họ và cộng đồng làng bản. Ngày nay, sự phát triển của mạng lưới giao thông, truyền thông, đặc biệt là công nghệ thông tin và mạng xã hội, quan hệ xã hội truyền thống của các tộc người thiểu số ở vùng biên giới tỉnh Lào Cai được củng cố hơn; một số quan hệ xã hội mới được hình thành và phát triển theo xu hướng mở rộng và đa dạng hóa phạm vi tương tác. Điều này tác động không nhỏ đến đời sống kinh tế, khuôn mẫu văn hóa - xã hội của các tộc người.

Đã có một số nghiên cứu về tác động của mạng xã hội với quan hệ xã hội của Đảng Quảng Hưng Thiện (2013); Đỗ Quỳnh Anh và Chu Lan Anh (2019); Trần Hữu Sơn, Trần Thùy Dương (2020); Quỳnh Chi (2021)... Các nghiên cứu này bước đầu đưa ra những tác động đa chiều của mạng xã hội đối với tộc người, quan hệ tộc người ở một số dân tộc ít người ở nước ta. Tuy nhiên, còn thiếu vắng công trình tìm hiểu sâu về những tác động của mạng xã hội đến quan hệ xã hội của các tộc người đang sinh sống ở vùng biên giới. Nghiên cứu này phân tích thực trạng sử dụng mạng xã hội, ảnh hưởng của mạng xã hội đến các mối quan hệ xã hội của người Giáy và Hmông ở vùng biên giới tỉnh Lào Cai dựa trên kết quả điền dã trong năm 2021, 2022 tại địa phương.

2. KHÁI QUÁT VỀ NGƯỜI GIÁY VÀ NGƯỜI HMÔNG Ở VÙNG BIÊN GIỚI TỈNH LÀO CAI

Tộc người Hmông và Giáy là hai trong số 25 dân tộc thiểu số sinh sống ở tỉnh Lào Cai. Tộc người Giáy sống tập trung tại xã Quang Kim, huyện Bát Xát (1.2191 người) (Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát, 2020a). Cũng như người Giáy, dân tộc Hmông định cư ở nhiều nơi, nhưng tại huyện Mường Khương có số lượng đông nhất - 29.387 người (Ủy ban nhân dân huyện Mường Khương, 2020). Hai tộc người này lấy nông nghiệp làm nguồn sinh kế chính, song đã và đang có sự dịch chuyển theo hướng phi nông nghiệp bởi sự phát triển của thương mại vùng biên và quá trình công nghiệp hóa ở nước ta trong những năm gần đây. Người Giáy sống gần đô thị và cửa khẩu, đời sống kinh tế tương đối tốt, có điều kiện phát triển giáo dục nên trình độ học vấn của người Giáy khá cao, với 839 người có trình độ từ trung cấp trở lên, cao nhất trong các tộc người thiểu số của huyện Bát Xát (Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát, 2020b). Đối với trình độ học vấn của người Hmông ở huyện Mường Khương, tuy chúng tôi chưa có số liệu cụ thể, nhưng thông qua phỏng vấn, thảo luận nhóm cho thấy phần lớn có trình độ tiểu học, trung học cơ sở.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi 207 người dân, trong đó 105 người Giáy và 102 người Hmông ở xã Quang Kim, huyện Bát Xát và xã Tả Ngải Chồ, huyện Mường Khương. Những người

được khảo sát đều trong độ tuổi từ 18 trở lên, làm nông nghiệp là chính (85,5%), một số ngành nghề khác như cán bộ nhà nước, lao động tự do, kinh doanh... Trong tổng số người được khảo sát có 29% chưa từng đến trường, 15% có trình độ tiểu học, 37,6% có trình độ trung học cơ sở, 12,1% có trình độ trung học phổ thông và 7,2% có trình độ trung cấp trở lên. Ngoài ra, chúng tôi tiến hành 60 phỏng vấn sâu (32 người Giáy, 28 người Hmông) ở các xã trên và xã A Mú Sùng huyện Bát Xát để thu thập tư liệu liên quan đến quan hệ xã hội, việc sử dụng mạng xã hội trong duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội của người dân vùng biên giới.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tình hình sử dụng mạng xã hội của người Giáy và người Hmông ở địa bàn nghiên cứu

Lào Cai là một trong những tỉnh biên giới có sự phát triển hạ tầng công nghệ thông tin mạnh ở khu vực miền Bắc. Tính đến đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh Lào Cai có 2.781 trạm thu phát sóng thông tin di động với bán kính phục vụ bình quân 2,04km/trạm, trong đó có 861 trạm 2G, 980 trạm 3G và 877 trạm 4G, cung cấp dịch vụ di động cho 1.568/1.569 thôn, bản trên toàn tỉnh (Mạnh Dũng, 2022). Tổng số thuê bao internet băng thông rộng đạt 463.318 thuê bao, mật độ 563 thuê bao/1.000 dân. Tổng số thuê bao điện thoại di động đạt 721.278 thuê bao, mật độ 97 thuê bao/100 dân (Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào

Cai, 2020). Cơ sở hạ tầng thông tin được xây dựng và phát triển là một trong những điều kiện thuận lợi để người dân vùng biên giới tỉnh Lào Cai đẩy mạnh sử dụng internet và mạng xã hội trong kết nối, mở rộng mối quan hệ xã hội của mình.

Kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ sử dụng internet người Giáy là 82,9%, người Hmông là 83,5%, cao hơn mức trung bình của cả nước (46,1%); Tỷ lệ sử dụng Facebook của hai tộc người này trên 80%, trong khi tỷ lệ sử dụng Zalo cao hơn, ở người Giáy là 92,1% và người Hmông là 85,9%. Điều này cho thấy, tỷ lệ người dùng internet và các trang mạng xã hội ở hai dân tộc vùng biên giới qua khảo sát đều ở mức cao. Họ sử dụng nhiều trang mạng xã hội như Facebook, Zalo, Wechat, QQ, Tiktok, Whatsapp... trong đó, Facebook, Zalo là hai trang được ưa thích nhất. Trong số đó, nhiều người Giáy và người Hmông vùng biên giới còn sử dụng phần mềm Wechat của Trung Quốc. Phần mềm này “tràn” vào cộng đồng thông qua những người đã từng sinh sống, làm việc và đang có mối quan hệ buôn bán, làm thuê, hợp tác với cư dân phía Trung Quốc. Tuy nhiên, mức độ sử dụng thấp hơn các phần mềm khác và đang giảm đi từ khi xuất hiện đại dịch COVID-19. Vài năm trở lại đây, một số thanh niên người Giáy bắt đầu sử dụng Tiktok, một nền tảng xã hội mới của Trung Quốc cho mục đích giải trí.

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ kết nối internet và sử dụng các mạng xã

hội theo lứa tuổi và trình độ học vấn của hai tộc người có sự khác biệt, thể hiện rõ trong bảng thống kê sau:

Bảng 1. Kết nối internet và sử dụng mạng xã hội của người Giáy và người Hmông

Kết nối internet và mạng xã hội		Các nhóm tuổi								
		Nhóm tuổi 18-30			Nhóm tuổi trên 30-50			Nhóm tuổi 51 trở lên		
		Giáy	Hmông	Tổng	Giáy	Hmông	Tổng	Giáy	Hmông	Tổng
Mạng internet	Trường hợp	23	37	60	24	32	56	16	2	18
	Tỷ lệ (%)	89	80	83	75	87	81	89	100	90
Facebook	Trường hợp	26	42	68	25	27	52	11	1	12
	Tỷ lệ (%)	100	91	94	78	73	75	61	50	60
Zalo	Trường hợp	26	40	66	31	32	63	13	1	14
	Tỷ lệ (%)	100	87	92	97	87	91	72	50	70
Wechat	Trường hợp	7	8	15	3	5	8	2	0	2
	Tỷ lệ (%)	27	17	21	9	14	12	11	0	10
QQ	Trường hợp	0	1	1	0	0	0	0	0	0
	Tỷ lệ (%)	0	2	1	0	0	0	0	0	0

Nguồn: Số liệu khảo sát tại tỉnh Lào Cai năm 11/2021 và tháng 1/2022.

Bảng 1 cho thấy nhóm tuổi từ 18-30 sử dụng nền tảng xã hội cao hơn so với độ tuổi khác, biểu hiện trong sử dụng Facebook của người Giáy và người Hmông lần lượt là 100% và 91,3%; với Zalo 100% và 87%; Wechat 26,9% và 17,4%. Nhóm tuổi từ 50 trở lên, hạn chế về năng lực ngôn ngữ phổ thông và sử dụng thiết bị thông minh dẫn đến tỷ lệ sử dụng internet và mạng xã hội thấp hơn so với các nhóm tuổi khác.

Bảng 2: Kết nối internet và sử dụng mạng xã hội theo trình độ học vấn

Kết nối internet và sử dụng mạng xã hội		Trình độ học vấn									
		Dân tộc Giáy					Dân tộc Hmông				
		Mù chữ	Tiểu học	THCS	THPT	Trung cấp trở lên	Mù chữ	Tiểu học	THCS	THPT	Trung cấp trở lên
Mạng internet	Trường hợp	8	11	30	11	3	6	6	35	12	12
	Tỷ lệ (%)	50	79	94	100	100	75	75	81	86	100
Facebook	Trường hợp	5	13	30	11	3	3	6	39	11	11
	Tỷ lệ (%)	31	93	94	100	100	38	75	91	79	92
Zalo	Trường hợp	14	12	30	11	3	4	8	39	11	11
	Tỷ lệ (%)	88	86	94	100	100	50	100	91%	79	92
Wechat	Trường hợp	0	3	6	3	0	0	1	10	0	2
	Tỷ lệ (%)	0	21	19	27	0	0	13	23	0	17

QQ	Trường hợp	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0
	Tỷ lệ (%)	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0

Nguồn: Kết quả khảo sát tại tỉnh Lào Cai 11/2021 và tháng 1/2022.

Những người có trình độ học vấn từ trung cấp trở lên của người Giáy và Hmông qua khảo sát đều có tỷ lệ kết nối internet là 100%, trong khi lần lượt hai tộc người này với trình độ trung học phổ thông là 100% và 85,7%, trung học cơ sở là 93,8% và 81,4%, tiểu học là 78,6% và 75%, những người không biết chữ là 50% và 75%. Điều này cũng phù hợp với thực trạng sử dụng mạng xã hội của hai tộc người này. Tỷ lệ người có trình độ trung cấp trở lên sử dụng Facebook là 100% ở người Giáy và 91,7% ở người Hmông, trong khi người không biết chữ ở hai tộc người này lần lượt là 31,3% và 37,5%. 1/3 Zalo là ứng dụng được mọi lứa tuổi sử dụng ở mức độ cao, bởi nó đáp ứng tính năng gọi thoại miễn phí.

Wechat là ứng dụng mạng xã hội của Trung Quốc, thường được những người Việt Nam có mối quan hệ kinh tế, văn hóa, xã hội với người Trung Quốc sử dụng. Người Giáy và người Hmông tại điểm khảo sát có sử dụng Wechat nhưng số lượng không nhiều; với người Giáy chủ yếu những người có học vấn từ tiểu học trở lên, người Hmông chủ yếu là những người đã, đang học tiểu học và trung học cơ sở. Tuy nhiên, ở nhóm người có trình độ trung cấp trở lên, người Giáy không ai sử dụng Wechat, người Hmông có 2 người (17%). Họ là người làm thuê

bên Trung Quốc hoặc tại cửa khẩu có mối quan hệ với người Trung Quốc. Một phụ nữ người Giáy, 43 tuổi, làm thuê nhiều năm ở Trung Quốc cho biết: *“làm việc ở bên đó, hàng ngày phải trao đổi công việc với giới chủ người Trung Quốc, sau đó anh chị em trong tổ, nhóm trao đổi lại với nhau nên phải dùng Wechat để liên lạc. Khi về Việt Nam vẫn dùng Wechat để liên lạc vì người Trung Quốc chỉ sử dụng wechat”* (PVS tại xã Quang Kim, huyện Bát Xát).

Thời gian sử dụng internet của người Giáy và người Hmông trong cuộc khảo sát này ở vùng biên giới tỉnh Lào Cai rất cao. 70,7% số người được hỏi truy cập vào các trang mạng xã hội hàng ngày (toàn thời gian trong ngày⁽¹⁾), trong đó tỷ lệ các trang mạng xã hội được truy cập toàn thời gian với Facebook (64,8%), Zalo (72,2%) và Wechat (33,3%). Tỷ lệ kết nối internet vào một thời điểm nhất định trong ngày là 23,7%. Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, người dân dùng Zalo hoặc Facebook để liên lạc, nói chuyện với người khác, diễn ra vào lúc rảnh của buổi trưa và tối. Ngoài ra, họ dùng các ứng dụng và Youtube để nghe nhạc, xem phim... *“lúc làm việc trên nương em thường nghe ca nhạc, buổi trưa, tối rảnh thì xem phim, gọi cho người thân, bạn bè”* (PVS, nữ, người Hmông, 32 tuổi, xã Tả Ngải

Chồ, huyện Mường Khương). Những người già một tuần hoặc một tháng vài lần kết nối internet và sử dụng nền tảng xã hội chủ yếu để liên lạc với con cháu.

3.2. Tác động của mạng xã hội đến các mối quan hệ xã hội của người Giáy và người Hmông vùng biên giới tỉnh Lào Cai

Trước đây, người Giáy và người Hmông sinh sống ở vùng biên giới của tỉnh Lào Cai duy trì và phát triển các mối quan hệ gia đình, dòng họ, nội bộ tộc người trong phạm vi xóm, làng với mục đích tương trợ trong cuộc sống bằng hình thức trực diện. Hiện nay, thông qua internet và mạng xã hội, các mối quan hệ xã hội của người dân được thực hiện một cách trực diện, đồng thời thực hiện qua các thiết bị công nghệ (điện thoại thông minh, máy vi tính...). Hơn nữa, internet và mạng xã hội còn cho phép họ xây dựng và mở rộng nhiều mối quan hệ xã hội mới phục vụ cho phát triển sinh kế, mở rộng vốn văn hóa, xã hội.

3.2.1. Duy trì và củng cố mối quan hệ truyền thống

Quan hệ truyền thống của người Giáy và người Hmông được xây dựng và phát triển ở phạm vi làng, bản và không gian hẹp xung quanh địa bàn cư trú, bao gồm khu vực nội địa và xuyên biên giới. Trong lịch sử, mối quan hệ này từng tạo ra một thành trì vững chắc giúp người dân hỗ trợ và bảo vệ nhau trong điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, trước những cuộc tranh chấp lãnh thổ và nạn thổ phỉ, giặc

cướp ở vùng biên giới. Mối quan hệ xã hội trong nội bộ tộc người còn nhằm đảm bảo hôn nhân, duy trì và phát triển phong tục tập quán, văn hóa tộc người. Điều này thể hiện rõ nét trong quy tắc “ngoại hôn dòng họ, nội hôn tộc người” mang tính truyền thống bắt buộc của nhiều tộc người, trong đó có người Giáy và người Hmông.

Hoạt động tương trợ gắn kết tình nghĩa xóm, làng

Người Giáy và người Hmông ở vùng biên giới rất coi trọng quan hệ làng, xóm. Trước đây, hầu hết các tộc người cư trú tại làng, xóm theo tộc người chứ không cư trú xen kẽ nhiều tộc người như hiện nay. Vì thế quan hệ làng, xóm cũng chính là mối quan hệ nội tộc người; do cư trú gần gũi với nhau trên một địa vực trong thời gian dài nên các mối quan hệ xã hội trong làng bản được gắn bó chặt chẽ hơn. Sự gắn kết này thể hiện rõ nét qua hoạt động tương hỗ vật chất và tinh thần. Khi một người trong xóm bị đe dọa cả làng sẽ cùng nhau bảo vệ; gia đình thiếu gạo ăn thì nhận được sự hỗ trợ lương thực của người dân trong làng; hay gia đình nào có người đau ốm hay việc hiếu, hỷ người dân trong làng đều đến động viên tinh thần, làm giúp và có sự hỗ trợ về vật chất (rau quả, gạo, củi, rượu) theo phong tục.

Quan hệ gia đình, dòng họ - sợi dây kết nối vô hình

Các mối quan hệ trong gia đình, dòng họ của người Giáy và người Hmông ở vùng biên giới được cho là có tính chi phối mọi mặt đời sống của mỗi cá

nhân, tạo nên sợi dây vô hình kết nối mọi người thành khối thống nhất. Hơn thế, nó còn trở thành cơ sở nền tảng để xây dựng hệ thống tổ chức xã hội trong bản, vùng. Người Hmông quan niệm anh em cùng dòng họ khi “sống thì phải bảo vệ nhau, khi chết phải chôn cất cho nhau” nên quan hệ dòng họ rất quan trọng. Với người Giáy, quan hệ gia đình, dòng họ cũng đặc biệt được đề cao. Người trong dòng họ dù cư trú ở bất kỳ nơi đâu đều phải thực hiện luật tục của dòng họ mình. Bởi vậy, mối quan hệ giữa các thành viên trong dòng họ thường vượt qua ranh giới hành chính, quốc gia.

Sự xuất hiện và phát triển bùng nổ của các nền tảng xã hội, chất lượng, và mức độ phủ sóng của internet, mạng 3G, 4G tăng lên đã làm thay đổi phương thức tương tác, kết nối của người Giáy và Hmông trong duy trì các mối quan hệ xã hội truyền thống và mở ra các mối quan hệ mới. Kết quả điều tra cho thấy 60,6% người Giáy sử dụng Zalo cho kết nối họ hàng, 53,5% cho mục đích kết nối đồng tộc⁽²⁾, hai mục đích này thực hiện trên Facebook là 55,6% và 46,7%. Tương tự, 82,4% người Hmông sử dụng Facebook cho mục đích kết nối với người thân, họ hàng (73,9%), đồng tộc (69,6%). Ngoài ra, hai tộc người này còn sử dụng nền tảng xã hội Wechat cho kết nối với họ hàng, đồng tộc và giới chủ - người sử dụng lao động Trung Quốc. Các tính năng của mạng xã hội cho phép người dân ngồi ở nhà vẫn có thể

thường xuyên thăm hỏi người thân, bạn bè, tăng cường tính kết nối giữa mọi người. 61,3% số người được hỏi cho rằng, các nền tảng xã hội giúp họ tăng cường mối quan hệ họ hàng và ở mỗi quan hệ đồng tộc là 44,4%. Ngày càng nhiều người Giáy và người Hmông ở vùng biên giới chuyển đổi từ thăm hỏi trực diện sang liên hệ qua tin nhắn, thư thoại để duy trì các mối quan hệ xã hội truyền thống. Họ xây dựng nhiều nhóm chat trên Facebook, Zalo, Wechat chung của làng, xóm, dòng họ và gia đình khiến cho việc cập nhật thông tin trở nên nhanh nhạy hơn so với trước. Đa số người được hỏi cho rằng, mạng xã hội giúp họ tăng cường các mối quan hệ họ hàng (62,7% người Giáy và 65,95% người Hmông). Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng, việc sử dụng mạng xã hội trong giao tiếp giữa những người trong làng, xóm, dòng họ, gia đình đã làm giảm tương tác trực tiếp, phần nào ảnh hưởng đến sự mật thiết trong các mối quan hệ xã hội ở làng, xóm, dòng họ và gia đình.

3.2.2. Mạng xã hội và việc mở rộng quan hệ xã hội

Nhờ sử dụng internet và các nền tảng xã hội mà quan hệ xã hội của người Giáy và người Hmông ở khu vực biên giới tỉnh Lào Cai vượt qua phạm vi gia đình, dòng họ, cộng đồng làng, xóm, vùng, mở rộng ra mọi miền đất nước, thậm chí là quốc tế. Họ tham gia nhiều hội nhóm tộc người trên Facebook như “Hội dân tộc Giáy ở Lào Cai”, “H’Mong Lào Cai”, “Cộng

đồng người Hmông"... Ngoài ra, tình yêu nam nữ, các mối quan hệ xã hội khác cũng dựa trên hội nhóm tộc người để phát triển thành quan hệ nội tộc người xuyên vùng, xuyên quốc gia. Trần Hữu Sơn và cộng sự (2020: 366) khi nghiên cứu về tác động của mạng xã hội đến quan hệ tộc người ở Việt Nam đã nhận định, nhiều trang, nhóm Facebook của các tộc người ở Việt Nam có quan hệ xuyên quốc gia, "đề cao các bản sắc tộc người, ý thức cổ kết tộc người mang tính chất toàn cầu".

Mạng xã hội tạo ra các mối quan hệ mới

Ngoài các mối quan hệ xã hội truyền thống, người Giáy và người Hmông ở vùng biên giới của tỉnh Lào Cai đã xây dựng và mở rộng được nhiều mối quan hệ xã hội mới, như các nhóm bạn có chung sở thích, hoạt động sinh kế dựa trên sự phát triển của internet và nền tảng xã hội Facebook, Zalo, Wechat... Từ đó, internet và mạng xã hội làm gia tăng mối quan hệ bạn bè, thay đổi nhịp sống, lối sống của người dân. Trước khi làn gió internet và mạng xã hội đến, người Giáy và người Hmông mất nhiều thời gian cho việc kết nối, tìm kiếm bạn bè, bạn tình trong một không gian bó hẹp bản, xã. Ngày nay, mạng xã hội cho phép mọi người tham gia vào cuộc trò chuyện, đối thoại trực tuyến mà không cần gặp mặt. Chỉ với chiếc điện thoại mọi người có thể trò chuyện, tìm hiểu về sở thích, nghề nghiệp, nơi cư trú và những thông tin trường, lớp, chỗ làm,

nơi ở... của nhau, tránh được cảm giác ngại ngùng khi đối diện. Bởi vậy, 58,7% người Giáy và 29,4% người Hmông được khảo sát cho rằng, internet và mạng xã hội giúp họ mở rộng quan hệ bạn bè. Nhóm tuổi từ 30 tuổi trở xuống sử dụng Facebook, Zalo để mở rộng quan hệ xã hội với tỷ lệ 52,8%, cao hơn các nhóm tuổi khác, do họ có học vấn cao, thông thạo tiếng phổ thông và kỹ năng sử dụng điện thoại, internet.

Mạng xã hội giúp hiểu sâu về văn hóa tộc người

Người Giáy và người Hmông vùng biên giới cũng tham gia nhiều nhóm sở thích văn hóa tộc người trên mạng xã hội như nhóm "Áo váy dân tộc Hmông" với 6.022 thành viên, "Nhóm sưu tầm và bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc Giáy" có hơn 1.000 thành viên, các nhóm Câu lạc bộ Khèn Hmông, Hội thích gà Hmông... Họ tham gia nhiều nhóm mạng xã hội này để tìm hiểu thêm giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình, đồng thời như là một kênh tương tác trao đổi, mua bán những sản phẩm mang tính đặc trưng tộc người. Nhóm "Áo váy dân tộc Hmông" được nhiều phụ nữ Hmông trong khu vực ưa thích và họ sử dụng nhóm này để bán các loại áo, váy truyền thống cho đồng tộc và khác tộc ở nhiều địa phương trên cả nước.

Mạng xã hội mở ra cơ hội việc làm

Internet và mạng xã hội cho phép người Giáy và người Hmông mở rộng mối quan hệ hợp tác kinh tế với các

tộc người khác. Cửa khẩu quốc tế Lào Cai, nơi thông quan lượng lớn hàng hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc, năm 2021 đạt 3,5 tỷ USD (Hồng Ninh, 2022). Thương mại hai chiều tăng tạo ra nhiều công việc cho hàng trăm công nhân bốc vác thuộc nhiều tộc người ở khu vực cửa khẩu. Họ tạo thành nhóm bạn bè trên Facebook, Zalo, Wechat để thực hiện công việc và chia sẻ tình cảm, động viên nhau trong cuộc sống. Hơn nữa, những năm gần đây, khu vực biên giới của Trung Quốc rơi vào tình trạng thiếu hụt lao động. Điều này tạo cơ hội cho lao động Việt Nam sang làm thuê, buôn bán. Không có con số thống kê chính thức, nhưng rất nhiều thanh niên, trung niên người Giáy sang Trung Quốc làm thuê nhiều ngành nghề. Họ xây dựng mối quan hệ với người Trung Quốc, từ đó đưa người sang làm thuê, dần hình thành mạng lưới liên kết trong lao động và việc làm. Chị T thôn Làng Toòng, xã Quang Kim cho biết: “ông chủ người Trung Quốc vẫn thường xuyên gọi điện hỏi thăm, hẹn hết dịch thu xếp công việc sang đó làm”. Những người tham gia lao động ở Trung Quốc cũng thành lập nhóm riêng trên Wechat để giữ liên lạc và thông tin công việc.

3.3. Một số vấn đề đặt ra

Các mối quan hệ xã hội được thực hiện thông qua internet và mạng xã hội có tác động tích cực đến nhiều khía cạnh trong cuộc sống của người Giáy và người Hmông, song cũng mang lại một vài hạn chế nhất định

như phai mờ tính văn hóa tộc người, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây bất ổn xã hội và an ninh quốc phòng.

3.3.1. Một số yếu tố tộc người bị phai nhạt

Giáo dục nhà trường và quá trình giao lưu tiếp xúc với nhiều tộc người khác nhau, người Giáy và người Hmông có cơ hội phát triển ngôn ngữ phổ thông nhưng cùng với đó ngôn ngữ tộc người của các dân tộc thiểu số có thể bị mai một nếu không được chú trọng bảo tồn. Trẻ em đến trường từ nhỏ, tiếng Việt trở thành ngôn ngữ chính. Thanh niên người Giáy và người Hmông đang tham gia lao động tại những nơi có tính đa dạng tộc người như nhà máy, công ty, cửa khẩu, đô thị họ cần phải sử dụng ngôn ngữ phổ thông thường xuyên hơn. Thêm vào đó, mức độ sử dụng Facebook, Zalo, Wechat⁽³⁾ của người dân cao đồng nghĩa với việc họ phải sử dụng nhiều tiếng Việt và các ngôn ngữ khác. Điều này tác động đến việc giữ gìn ngôn ngữ tộc người, đặc biệt đối với người Giáy.

Văn hóa âm nhạc và thời trang hiện đại đang góp phần làm mai một văn hóa truyền thống của người Giáy và người Hmông. Ngày càng nhiều phim truyện, chương trình và MTV ca nhạc hiện đại, phim hài... truyền tải trên các nền tảng Youtube, Facebook thu hút sự chú ý của người dân, đặc biệt tầng lớp thanh niên đi lao động tại các khu công nghiệp, đô thị. Ngược lại, những lời hát điệu múa dân ca truyền thống đang bị lãng quên, nhất là đối với lớp

trẻ. Cùng với đó, sự đa dạng về màu sắc, kiểu dáng, phong cách, tiện lợi của thời trang hiện đại đã làm thay đổi trang phục hàng ngày của người dân. Tại điểm nghiên cứu, gần như không nhìn thấy người dân mặc trang phục truyền thống, đặc biệt cộng đồng người Giáy. Âm nhạc và trang phục truyền thống chỉ còn được người dân sử dụng trong những dịp đặc biệt.

3.3.2. Tiềm ẩn các vấn đề xã hội khó kiểm soát

Mạng xã hội giúp các mối quan hệ xã hội được mở rộng, tạo cơ hội học tập, việc làm và phát triển của người dân tăng lên, song cũng tiềm ẩn nhiều vấn đề xã hội phức tạp khó kiểm soát. Nhận thức của người dân các dân tộc thiểu số trong nhiều trường hợp còn hạn chế, người dân thật thà nhưng ưa khám phá các tính năng mới của mạng xã hội hay thông tin trên mạng khiến họ dễ rơi vào tình cảnh bị lừa gạt về tiền bạc và tình cảm. Thực trạng này làm gia tăng bất ổn xã hội trong cộng đồng.

Lượng thông tin trên các trang mạng xã hội đa dạng và phong phú, nhưng rất nhiều nội dung chưa được kiểm soát, trong đó nhiều thông tin chứa nội dung xấu, phản văn hóa, thậm chí mang tính chất phản động. Các thông tin chưa được kiểm duyệt, được người dùng ngộ nhận chia sẻ nhanh trên Facebook cho bạn bè người thân, gây ảnh hưởng đến xã hội. Đồng thời, bản thân người lan truyền cũng trở thành nạn nhân của các thông tin thiếu tính lành mạnh.

3.3.3. Quan hệ tộc người xuyên biên giới tiềm ẩn nhiều bất ổn xã hội và an ninh quốc phòng

Phần lớn các tộc người thiểu số ở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc có nguồn gốc và mối quan hệ kinh tế, văn hóa, xã hội với họ hàng, đồng tộc, thân tộc ở bên kia biên giới. Trong những năm gần đây, khi hệ thống viễn thông phát triển, thông qua các trang mạng xã hội, mối quan hệ này càng được kết nối chặt chẽ hơn.

Nhờ kết nối người thân, đồng tộc bên Trung Quốc nhiều người Giáy và người Hmông tìm kiếm được việc làm nâng cao thu nhập. Khi Trung Quốc thực thi các chương trình phát triển vùng biên giới, kinh tế ở khu vực cửa khẩu và biên giới phát triển sôi động, thiếu nguồn lao động tại chỗ, cùng với sự chênh lệch tỷ giá hối đoái khá cao giữa tiền Việt Nam và Trung Quốc đã thu hút nhiều người Giáy, người Hmông sang làm thuê, (nhiều trường hợp vượt biên trái phép). Quan hệ buôn bán giữa cư dân hai nước cũng trở nên phức tạp hơn như hình thành các đường dây buôn lậu gỗ, thảo dược, lâm sản... gây ra bất ổn an ninh quốc gia. Từ năm 2021, Trung Quốc xây dựng hàng rào biên giới nên việc đi lại của cư dân gặp khó khăn, quan hệ tộc người xuyên biên giới bị cản trở, gây ra những phản ứng tiêu cực trong nhân dân, dễ bộc phát những hành động phi pháp gây ảnh hưởng đến an ninh biên giới của hai nước.

4. KẾT LUẬN

Với nỗ lực nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cư dân vùng biên giới, Đảng và Chính phủ Việt Nam đã thực thi nhiều chính sách ưu tiên phát triển khu vực này. Trong những năm gần đây, cơ sở hạ tầng viễn thông, internet, mạng di động 4G phủ sóng rộng khắp thôn bản. Thêm vào đó, đời sống kinh tế của người dân được nâng cao, các thiết bị đầu cuối như tivi, điện thoại thông minh xuất hiện phổ biến cho phép người dân kết nối, sử dụng internet và các nền tảng xã hội phục vụ cho cuộc sống thường nhật.

Mạng xã hội giúp người Giáy và người Hmông ở khu vực biên giới tỉnh Lào Cai củng cố và mở rộng mối quan hệ xã hội. Nhờ mạng xã hội người dân dễ dàng liên hệ, trao đổi thông tin, thăm hỏi người thân, họ hàng, đồng tộc; tìm kiếm công việc, bạn bè, người yêu, xây dựng mối quan hệ tộc người đa dạng, củng cố khối đoàn kết dân tộc hướng đến giá trị ý thức chung về văn hóa quốc gia dân tộc. Bên cạnh đó, mạng xã hội cho phép người Giáy và người Hmông mở rộng mối quan hệ tộc người xuyên biên giới với người thân, đồng tộc, khác tộc ở bên

ngoài để tìm kiếm cơ hội việc làm, chia sẻ tình cảm tạo nên ý thức tộc người xuyên quốc gia. Tuy nhiên, xây dựng và mở rộng mối quan hệ xã hội của người Giáy và người Hmông dựa trên mạng xã hội đặt ra một số vấn đề bất cập đã trình bày ở trên.

Nhà nước cần có sự điều chỉnh phương tiện, cách thức và nội dung truyền thông chính thống từ trung ương đến địa phương để thu hút nhiều hơn sự chú ý của người dân. Dựa theo năng lực tiếp nhận thông tin, sở thích xem thời sự, phim truyện, ca nhạc của người dân, Nhà nước cần nâng cấp trang thiết bị, tần số phát sóng, đào tạo nguồn nhân lực truyền thông; xây dựng nội dung truyền thông đa dạng, lồng ghép chính sách, tư tưởng chính trị vào các chương trình văn hóa, kinh tế; tăng cường truyền thông và quản lý thông tin trên internet và mạng xã hội; đặc biệt chú trọng phát triển truyền thông bằng ngôn ngữ tộc người thiểu số giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin. Hơn nữa, cần tăng cường kiểm soát các luồng thông tin bất lợi của các tổ chức, cá nhân từ bên ngoài. □

CHÚ THÍCH

(1) “Toàn thời gian trong ngày” ở đây được hiểu là sáng, trưa, chiều, tối, bất kể lúc nào có thời gian rảnh đều sử dụng internet và mạng xã hội.

(2) Đồng tộc thường bao hàm họ hàng và những người cùng dân tộc. Trong trường hợp này, người khảo sát đã tách bạch những người cùng họ và người cùng tộc. Do đó, người đồng tộc ở đây là những người có cùng tộc với họ (không bao gồm họ hàng). Họ hàng có thể là người đồng tộc và cũng có thể là người khác tộc trong trường hợp người trong họ kết hôn khác tộc.

(3) Ngôn ngữ sử dụng trên Wechat với tiếng Việt là 66,6%, tiếng dân tộc 16,7%, tiếng Trung 16,7%.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bùi Thị Bích Lan. 2022. “Không gian ảo, cuộc sống thật: Ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống của phụ nữ Hà Nội ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc”. *Tạp chí Dân tộc học*, số 3, tr. 46-61.
2. Đảng Quảng Hưng Thiện. 2013. “Thông tin internet con dao hai lưỡi đối với người Chăm”, trong *Nghiên cứu văn hóa Chăm*. Hà Nội: Nxb. Tri thức, tr. 83-92.
3. Đỗ Quỳnh Anh, Chu Lan Anh. 2019. “Thanh niên dân tộc thiểu số trong không gian mạng: Hiện thực và trải nghiệm của một số nhóm cộng đồng tại khu vực miền núi tỉnh Bắc Kạn”, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (ISEE). Hà Nội: Nxb. Tri thức. http://isee.org.vn/wp-content/uploads/2019/01/IAEM_Bao-cau-Final_iSEE.pdf.
4. Hồng Ninh. 2022. “Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai - cửa ngõ giao thương năng động”, <https://www.vietnamplus.vn/khu-kinh-te-cua-khau-lao-cai-cua-ngo-giao-thuong-nang-dong/771095.vnp>, truy cập 14/7/2022.
5. Mạnh Dũng. 2022. “Phủ sóng viễn thông đến các thôn, bản khó khăn”. <https://baolaocai.vn/bai-viet/353054-phu-song-vien-thong--den-cac-thon-ban-kho-khan>, truy cập 03/7/2022.
6. Quỳnh Chi. 2021. “Việc tiếp cận công nghệ thông tin và internet của đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên đã có nhiều khởi sắc”. <https://ictvietnam.vn/viec-tiep-can-cntt-va-internet-cua-dong-bao-dan-toc-thieu-so-tay-nguyen-da-co-nhieu-khoi-sac2021092109023931.htm>, truy cập ngày 18/6/2022.
7. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai. 2020. *Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác truyền thông ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai*. Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài cấp tỉnh.
8. Swayer, Rebecca, Chen, Guo Ming. 2012. “The Impact of Social Media on Intercultural Adaptation”. *Intercultural Communication Studies*, Vol.21, No. 2, tr. 150-169.
9. Thủ tướng Chính phủ. 2023. Quyết định số 316/QĐ-TTg, ngày 29 tháng 3 năm 2023, *Quyết định về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*. Hà Nội.
10. Trần Hữu Sơn, Trần Thùy Dương. 2020. “Xu hướng mới trong quan hệ tộc người dưới tác động của mạng xã hội ở miền núi phía Bắc hiện nay”, trong *Kỷ yếu Hội nghị Dân tộc học quốc gia năm 2020 Về quan hệ dân tộc ở Việt Nam hiện nay*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, tr. 361.
11. Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát. 2020a. *Thống kê số lượng người dân tộc thiểu số năm 2020*.
12. Ủy ban nhân dân huyện Bát Xát. 2020b. *Thống kê thực trạng trình độ được đào tạo trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2020*.
13. Ủy ban nhân dân huyện Mường Khương. 2020. *Báo cáo thống kê dân số theo thành phần dân tộc*.